

Neoproof® Polyurea H

Vật liệu chống thấm polyurea - polyurethane
đàn hồi, có thể quét



Mô tả

Polyurea polyaspartic đàn hồi hai thành phần có thể quét được với khả năng chịu mưa sớm tuyệt vời, lý tưởng để bảo vệ lâu dài cho nhiều bề mặt khác nhau.



Lĩnh vực ứng dụng

- Mái bê tông, vữa trát xi măng
- Mặt mái yêu cầu khả năng chịu nước tù đọng
- Bề mặt kim loại, như đường ống, sau khi ứng dụng lớp quét lót thích hợp.
- Trên lớp chống thấm polyurethane cũ và mới
- Bảo vệ lớp cách nhiệt bọt polyurethane

Đóng gói
Bộ (A+B) 20kg

Màu sắc

RAL 1015

Các bề mặt trên cần được chuẩn bị và quét lót thích hợp trước khi thi công Neoproof® Polyurea H.

Đặc tính - Ưu Điểm

- Ngăn chặn sự thâm nhập của hơi ẩm, cung cấp độ kín hoàn toàn
- Thể hiện cường độ cơ học rất cao
- Tăng khả năng chống uốn và duỗi
- Không cần thiết bị thi công đặc biệt
- Khả năng kháng UV đáng ghi nhận, không phân hóa
- Liên kết tuyệt vời với tất cả các chất nền xây dựng như bê tông, thạch cao, tường xây, kim loại, gỗ
- Lớp chống thấm không phồng rộp. Không xuất hiện các lỗ rỗ trên bề mặt trong suốt thời gian ninh kết.
- Thời gian sống dài
- Khả năng kết liền vết nứt
- Dễ thi công
- Bảo vệ chống thấm lâu dài
- Giải pháp lý tưởng cho chống thấm mái có thể bước lên

Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Chứng nhận CE theo EN 1504-2
Giấy chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386
- Test report by the external independent quality control laboratory Geoterra (No. 2020-106)
- Complies with the V.O.C. content requirements acc. to the E.U. Directive 2004/42/CE

Đặc tính kỹ thuật

Tỷ lệ pha trộn (theo trọng lượng)	13,5:6,5
Giãn dài tại điểm gãy (ASTM D412)	430%
Độ bền căng tại điểm gãy (ASTM D412)	4,4MPa
Cường độ bám dính (ASTM D4541)	>3N/mm ²
Độ cứng Shore A (EN ISO 868:2003/ASTM 2240)	60
Nhiệt độ sử dụng	tối thiểu -35°C /tối đa +80°C
Thời gian sống (+23°C)	80 phút
Thời gian khô (+23°C)	8 giờ
Khô để thi công lớp kế tiếp (+23°C)	24 giờ
Đông cứng hoàn toàn	~7 ngày
Tiêu thụ 1-1,2 kg/m² cho 2 lớp (nền xi măng)	

Điều kiện thi công

Độ ẩm mặt nền	<4%
Độ ẩm môi trường (RH)	<85%
Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	Từ +5°C đến +35°C

Chi tiết bảo dưỡng

Thời gian sống (+23°C)	80 phút
Thời gian khô (+23°C)	8 giờ
Khô để thi công lớp kế tiếp (+23°C)	24 giờ
Đông cứng hoàn toàn	~7 ngày

* Nhiệt độ thấp và độ ẩm thấp trong quá trình thi công / hoặc đóng rắn kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao và độ ẩm cao làm giảm chúng

Vật liệu lót thích hợp trên các chất nền thông thường

Chất nền	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Bê tông, láng xi măng	Acqua Primer NP	Vật liệu lót epoxy gốc nước (Nhiệt độ thi công: + 12°C đến + 35°C)
	Epoxol® Primer	Vật liệu lót epoxy gốc nước (Nhiệt độ thi công: + 12°C đến + 35°C)
	Neodur® Fast Track PR	Vật liệu lót hỗn hợp (polyurea-polyurethane) khô nhanh. Cho phép thi công lớp thứ nhất của hệ thống Neoproof® Polyurea trong cùng một ngày
	Neopox® Primer WS	Vật liệu lót epoxy không dung môi ứng dụng cho bề mặt ẩm ướt. Lý tưởng cho chất nền có độ ẩm cao (không đọng nước hoặc tăng độ ẩm).
Màng Bitum	Neopox® Primer BM	Vật liệu lót epoxy cho các ứng dụng trên màng bitum mặt đá hoặc trơn
Kim loại (sắt, thép)	Neopox® Special Primer 1225	Vật liệu lót epoxy chống ăn mòn. Bám dính tuyệt vời trên bề mặt kim loại và bảo vệ chống ăn mòn.
	Neopox® Primer 815	
Inox, thép mạ kẽm, nhôm	Neotex® Inox Primer	Vật liệu lót gốc nước một thành phần với cường độ bám dính cao lên bề mặt bóng, không xốp.
Màng PVC	-	Thi công trực tiếp sau khi xử lý bề mặt bằng dung môi Neotex® 1021
Bột cách nhiệt PU mới	-	Ứng dụng trực tiếp mà không cần sơn lót

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bề mặt phải ổn định, sạch, khô, được bảo vệ khỏi độ ẩm gia tăng và không bám bụi, dầu mỡ và vật liệu lỏng lẻo. Các vật liệu bám dính kém và lớp phủ cũ nên được loại bỏ và bề mặt phải được làm sạch hoàn toàn bằng biện pháp cơ học hoặc hóa học. Tùy theo chất nền, có thể dùng biện pháp cơ học thích hợp để làm phẳng các vết lõm, mở lỗ rỗng và tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính. Các bề mặt phải phẳng, nhẵn và liền mạch (nghĩa là không có lỗ rỗng, vết nứt, chỗ trũng, v.v.). Trong trường hợp ngược lại, bề mặt nên được xử lý thích hợp (bằng ma-tít thích hợp)

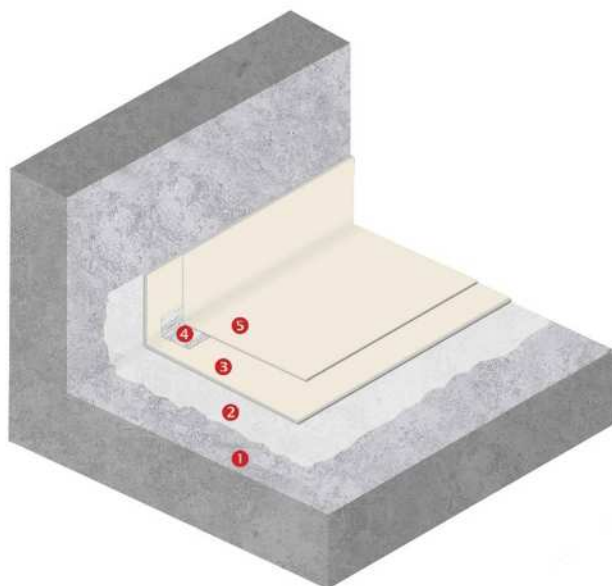
Vật liệu lót

Trước khi ứng dụng Neoproof Polyurea H, nên ứng dụng quét lót NEOTEX® thích hợp tùy theo chất nền. Trường hợp bề mặt xi măng, nên ứng dụng quét lót epoxy gốc nước Acqua Primer NP. Trong trường hợp đó, nhiệt độ mặt nền phải cao hơn +12°C.

Thi công

Sau lớp quét lót bề mặt, thi công Neoproof Polyurea H tối thiểu 2 lớp bằng con lăn, chổi hay thiết bị phun, không cần pha loãng. Trước khi trộn hai thành phần với nhau, dùng máy khuấy kỹ thành phần A khoảng 1 phút, sau đó trộn khuấy hai thành phần với nhau theo tỷ lệ định sẵn khoảng 3 phút bằng máy trộn điện tốc độ chậm đến khi hỗn hợp nhuyễn đều.

Hướng dẫn quy trình thi công

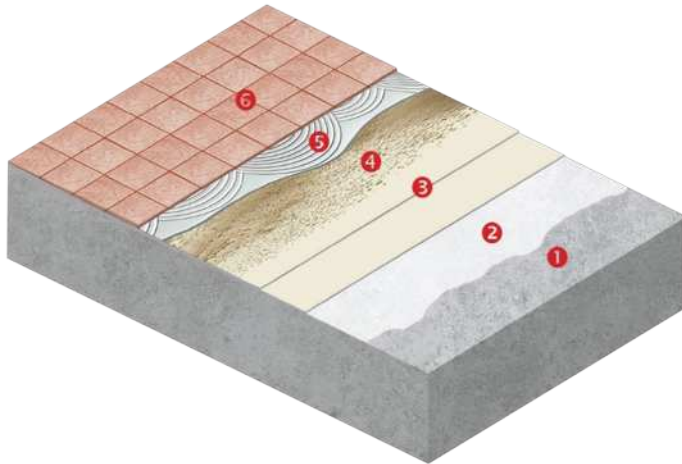


CHỐNG THẤM LỘ THIÊN TRÊN CHẤT NỀN GÓC XI MĂNG

- 1 Nền gốc xi măng
- 2 Vật liệu lót: **Acqua Primer NP**
- 3 Lớp nền chống thấm:
Neoproof® Polyurea H
- 4 Gia cố góc: Vải **Neotextile® NP**
- 5 Lớp phủ chống thấm:
Neoproof® Polyurea H

Tiêu thụ **Neoproof® Polyurea H**: 1-1,2kg /m²

**CHỐNG THẤM DƯỚI GẠCH LÁT
BAN CÔNG/SÂN THƯỢNG/MÁI**



- ❶ Nền gốc xi măng
- ❷ Vật liệu lót: **Acqua Primer NP**
- ❸ Lớp chống thấm:
Neoproof® Polyurea H (tối thiểu 2 lớp)
- ❹ Cát thạch anh (rắc)
- ❺ Keo dán gạch đàn hồi
- ❻ Gạch lát

Tiêu thụ **Neoproof® Polyurea H**: 1-1,2kg /m²

Những lưu ý đặc biệt

- Không nên thi công **Neoproof® Polyurea H** trong điều kiện trời mưa, hoặc dự báo độ ẩm môi trường cao hay trời mưa trong thời gian bảo dưỡng sản phẩm.
- Mỗi lớp kế tiếp của **Neoproof® Polyurea H** phải được thi công theo hướng dọc hoặc khác so với lớp trước. Đối với các ứng dụng với yêu cầu đặc biệt hoặc khi phủ kín các vết nứt lớn hơn 1,5mm, cũng như trong các đường giao giữa tường và sàn, **Neoproof® Polyurea H** cần được gia cố bằng lưới polyester **Neotextile® NP** không dệt được thiết kế đặc biệt. Trong những trường hợp như vậy, cần quét ít nhất ba lớp sản phẩm.
- Khe co giãn của mặt nền nên được quét lót bằng **Neotex® PU Primer** hoặc **Acqua Primer NP** và sau đó trám kín bằng keo trám khe polyurethan đàn hồi **Neotex® PU Joint**.
- Trong các trường hợp ứng dụng dưới lớp gạch lát, cần rải cát thạch anh lên trên lớp quét cuối cùng, trong khi nó vẫn còn tươi, để tăng cường khả năng bám dính cho lớp keo dán gạch kế tiếp. Sau khi **Neoproof® Polyurea H** đã đông cứng, các hạt bám lỏng lẻo nên được loại bỏ bằng máy hút bụi công suất lớn. Nên dùng keo dán gạch đàn hồi (C2TE S1). Trong trường hợp cách nhiệt mái ngược hoặc cách nhiệt không đủ, nên sử dụng hệ thống thông gió mái thích hợp.

Hướng dẫn bảo trì

- Lớp màng đóng cứng hoàn toàn 7 ngày sau khi thi công lớp cuối cùng, tuy nhiên còn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết. Trong suốt thời gian bảo dưỡng trên, nghiêm cấm tới gần bề mặt mới thi công hoặc chỉ những người có chuyên môn mới được phép.
- Nên kiểm tra lớp phủ hàng năm để tìm ra các hư hại do tác động khách quan hoặc chủ quan.
- Trong trường hợp cần sửa chữa cục bộ, nên ứng dụng **Neoproof® Polyurea H** với độ dày màng sơn khô ban đầu ở mức tối thiểu, sau khi làm sạch và quét lót (nếu cần) khu vực bị ảnh hưởng. Những vị trí trọng yếu nên được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextile® NP**.
- Nên làm sạch định kỳ bằng vòi phun tia nước (kết hợp với chất tẩy rửa trung tính, nếu cần), đặc biệt trong trường hợp tích tụ nhiều chất bẩn, bụi và chất ô nhiễm trên bề mặt.

Hình thức	Chất lỏng nhớt
Màu sắc	Màu be sáng RAL 1015 Các sắc thái khác theo yêu cầu
Đóng gói	Bộ (A + B) 20kg trong thùng kim loại
Vệ sinh dụng cụ - tẩy vết bẩn	Bằng Neotex® 1021 or Neotex® PU 0413 ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, bằng biện pháp cơ học
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Hạn mức V.O.C. tuân thủ E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm này thuộc loại AcWB: 500g / l (Giới hạn 1.1.2010) - hàm lượng V.O.C. của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <500g / l
Mã UFI	Thành phần A: UX80-W01P-ROOM-MKCT Thành phần B: 1190-D0R3-2003-9WXV




Phiên bản

Neoproof® Polyurea, hệ thống chống thấm polyurea nguyên chất, với tuổi thọ cực cao
Neoproof® Polyurea R, hệ thống polyurea - polyurethane lai
Neoproof® Polyurea C1, lớp dày, có thể ứng dụng cho một lớp duy nhất khi bề mặt nền phẳng và mịn
Neoproof® Polyurea F, với chứng nhận phản ứng với lửa

Lưu trữ

Thành phần A: 2 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
Thành phần B: 1 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.

 1922	
NEOTEX S.A. V.Moira str., P.O. Hộp 2315 GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp 20	
1922-CPR-0386 DoP No.: 4950-58 EN 1504-2 Neoproof® Polyurea H Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Độ thấm hơi nước:	Loại I
Cường độ bám dính:	$\geq 1,5N / mm^2$
Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước:	$W < 0,1Kg / m^2h^{0,5}$
Khả năng thấm CO2:	SD > 50m
Phản ứng lửa:	Euroclass F
Các chất nguy hiểm:	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
Industrial Area Mandra
Athens, Greece
T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
Ionias str., GR 57009
Kalochori, Thessaloniki, Greece
T. +30 2310 467275